

Số: 321 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTG ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 15/7/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025;

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch “Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân;

b) Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Hạ tầng số được phát triển nhanh, phát triển trước phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

b) Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

c) Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

d) Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số và dẫn dắt phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

b) Phát triển hạ tầng số tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế đặc biệt là nền kinh tế số.

c) Phát triển hạ tầng số với năng lực, chất lượng cao, băng thông rộng tương đương các nước phát triển trên thế giới, đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

Mục tiêu năm 2023

a) Hạ tầng viễn thông băng rộng

- Tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng di động đạt 100%.
- Tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 100%.
- Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm BTS giữa các doanh nghiệp đạt 15%.
- Tỷ lệ dùng chung cột treo cáp đạt 90%.
- Tỷ lệ dùng chung cống bê tông đạt 45%.
- Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đạt 100%.

b) Sử dụng dịch vụ viễn thông:

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (SMP)/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 80%.
- Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 90%.
- Tỷ lệ Hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 85%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%.
- Tỷ lệ Hộ gia đình có truy nhập Internet (bao gồm băng rộng cố định và băng rộng di động) đạt 90%.
- 70% đường truyền Internet cố định có kết nối đến cá nhân tốc độ trung bình 100 Mb/s; 70% đường truyền Internet kết nối đến cơ quan, tổ chức có tốc độ trung bình 500Mb/s.

- Mạng băng rộng di động với tốc độ trung bình 50Mb/s phủ sóng 100% dân số.

- Phủ sóng kết nối IoT tại các khu công nghiệp, sản xuất; sẵn sàng cung cấp dịch vụ, khả năng tích hợp với tất cả các thành phần hạ tầng vật lý của các ngành y tế, giáo dục, giao thông, năng lượng, điện, nước, ...

b) Hạ tầng điện toán đám mây

Thí điểm triển khai điện toán đám mây phục vụ Chính phủ số.

c) Hạ tầng công nghệ số:

- Các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) bước đầu thâm nhập vào nhiều lĩnh vực kinh tế và xã hội.

- Hệ sinh thái hạ tầng công nghệ IoT được hình thành.

- AI, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.

d) Nền tảng số:

- 100% cơ quan cấp sở, ngành, UBND cấp huyện sử dụng nền tảng số phục vụ chuyển đổi số.

- Hình thành hệ sinh thái nền tảng số đáp ứng cơ bản yêu cầu chuyển đổi số, được sử dụng sâu rộng để phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số quốc gia và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, góp phần quan trọng để đạt được các chỉ tiêu chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

III. NHIỆM VỤ

1. Đẩy mạnh đầu tư vào các hạ tầng băng rộng

a) Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s); phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,...

b) Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

c) Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị...

d) Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

đ) Mở rộng vùng cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa các phương thức cáp quang, di động, vệ tinh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

g) Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong nước trên các hạ tầng di động (4G/5G).

h) Triển khai các hoạt động thúc đẩy phổ cập điện thoại di động thông minh, hỗ trợ người dân tiếp cận nhanh với quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số.

2. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng, hạ tầng điện toán đám mây trên địa bàn tỉnh;

b) Thí điểm tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp...

3. Chuyển đổi từ cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống sang cung cấp dịch vụ số, phát triển các nền tảng cung cấp hạ tầng như dịch vụ

a) Phát triển Chính phủ số, triển khai các hạ tầng số phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

b) Đầu tư, xây dựng, phát triển các nền tảng số cung cấp hạ tầng như dịch vụ, phục vụ cho các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số.

4. Hạ tầng công nghệ số

a) Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

b) Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu.

c) Công nghệ số AI, IoT trở thành nền tảng để xây dựng sức mạnh sản xuất và sức mạnh không gian mạng, phát triển kinh tế số và hệ thống quản trị số quốc gia và năng lực quản trị số...

5. Phát triển nền tảng số:

a) Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành của một số ngành, lĩnh vực.

b) Thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển hạ tầng số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của các cấp, các ngành, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình phát triển hạ tầng số.

c) Tổ chức các hội thảo chuyên đề về phát triển hạ tầng số; triển lãm về các giải pháp công nghệ mới phát triển hạ tầng số của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

d) Phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số.

2. Hạ tầng số là hạ tầng thiết yếu

a) Nghiên cứu, sửa đổi ban hành các quy định về việc tích hợp các thành phần của hạ tầng số (đặc biệt là hạ tầng băng rộng, hạ tầng IoT) trong các công trình xây dựng dân dụng.

b) Bảo đảm trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch của khu vực, của từng địa phương phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet).

c) Triển khai quy hoạch hạ tầng viễn thông thuộc hợp phần của quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

d) Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

đ) Quản lý xây dựng và đảm bảo chất lượng xây dựng các công trình viễn thông theo quy định; tạo điều kiện bố trí vị trí (đất, trụ sở cơ quan, nhà dân,...) khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

3. Thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng số

a) Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng số;

b) Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng số và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, cống bể cáp, hào và tuynel kỹ thuật). Có cơ chế hỗ trợ để thu hút đầu tư hạ tầng số vào các vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.

c) Có chính sách ưu tiên hỗ trợ, trợ giá cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn tỉnh đảm bảo hướng đến 100% người dân được tiếp cận chương trình phổ cập điện thoại thông minh (smartphone).

4. Tạo đột phá về năng lực, mạng lưới

a) Triển khai các biện pháp phổ cập mạng băng thông rộng cáp quang đến hộ gia đình, phổ cập điện thoại di động thông minh, kết nối mọi người dân, mọi hộ gia đình.

b) Triển khai, xây dựng, mở rộng mạng cáp quang đất liền, mạng trục; có dự phòng; đảm bảo phát triển nhanh, bền vững.

c) Triển khai các biện pháp dùng chung, cùng phát triển, cùng khai thác hạ tầng.

5. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ

a) Tập trung nguồn lực về tài chính và con người cho nghiên cứu, phát triển các giải pháp công nghệ trong phát triển hạ tầng số nhằm ứng dụng, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp viễn thông.

b) Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong việc thiết lập mạng lưới, phổ cập nhanh các dịch vụ viễn thông đến người dân với chất lượng tốt và giá cước hợp lý.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, khai thác mạng lưới, cung cấp dịch vụ để giảm chi phí, giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời bảo đảm tính thống nhất, an toàn, an ninh thông tin.

6. Hợp tác trong nước và quốc tế

a) Tăng cường trao đổi hợp tác với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về phát triển hạ tầng số.

b) Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong phát triển hạ tầng số. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong các tổ chức, diễn đàn quốc tế về phát triển hạ tầng số.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh phù hợp với pháp luật Việt Nam.

7. Giải quyết khó khăn về triển khai hạ tầng số

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai đầu tư hạ tầng số trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Tăng cường giải quyết những khó khăn, vướng mắc về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước được đảm bảo để phục vụ các hoạt động do các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh chủ trì thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, tổ chức việc thực hiện Kế hoạch này, áp dụng công cụ giám sát, đo lường kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch này và kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Tham mưu chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông, dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của các ngành khác...

d) Phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình triển khai hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

đ) Là đầu mối tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch này. Kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án công nghệ thông tin có liên quan đến phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí để triển khai các hoạt động do các cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện theo quy định.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh phục vụ phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung; tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Các Sở, ban, ngành khác

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

a) Xây dựng, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số;

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác...

c) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

d) Phối hợp các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng số theo đúng quy định của pháp luật.

7. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện theo nội dung của Kế hoạch.

b) Tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của địa phương trong hoạt động phát triển hạ tầng số.

c) Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư.

d) Phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

đ) Định kỳ cuối năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn.

8. Các cơ quan Đài, báo chí trên địa bàn tỉnh

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về phát triển hạ tầng số của tỉnh Thừa Thiên Huế. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp trong quá trình phát triển hạ tầng số.

Trên đây là Kế hoạch “Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023”. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Thừa Thiên Huế;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu VT, CN.



Nguyễn Thanh Bình